

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp TKĐH 1 K10 Mã lớp học 28,354 Lý thuyết**

Môn học: TMH26 Chế bản điện tử

Giáo viên: Lâm Tiến Lộc

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 21/2

| STT | Mã SV    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|--------------------------------------------|-------|---------------|---------|
| 1   | CD181505 | Nguyễn Văn Hoàng Anh   | 10/12/2000 | 4                                          |       | <u>Ag</u>     |         |
| 2   | CD180212 | Nguyễn Việt Anh        | 22/02/1998 | 6                                          |       | <u>Anh</u>    |         |
| 3   | CD181495 | Hoàng Quang Chiến      | 20/02/1999 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | Học lại |
| 4   | CD173892 | Nguyễn Đức Đại         | 27/07/1995 | 9                                          |       | <u>Đại</u>    |         |
| 5   | CD180403 | Bùi Hoàng Đạt          | 24/11/2000 | Học lại                                    |       |               |         |
| 6   | CD182720 | Nguyễn Minh Giang      | 30/04/2000 | 9                                          |       | <u>Giang</u>  |         |
| 7   | CD180062 | Đặng Xuân Hạ           | 14/06/1998 | 5                                          |       | <u>Hạ</u>     |         |
| 8   | CD180155 | Nguyễn Thị Hằng        | 29/08/1999 | 7                                          |       | <u>Hằng</u>   |         |
| 9   | CD180313 | Hà Quang Hào           | 12/11/2000 | 8                                          |       | <u>Hào</u>    |         |
| 10  | CD180090 | Vũ Quang Hiệp          | 08/01/1999 | Học lại                                    |       |               |         |
| 11  | CD180468 | Nguyễn Minh Hiếu       | 17/03/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | Học lại |
| 12  | CD180194 | Nguyễn Việt Hoàng      | 19/07/2000 | 9                                          |       | <u>Hoàng</u>  |         |
| 13  | CD181491 | Nguyễn Đức Hưng        | 20/04/2000 | 8                                          |       | <u>Hưng</u>   |         |
| 14  | CD180036 | Hoàng Đức Huy          | 10/10/1998 | 5                                          |       | <u>Huy</u>    |         |
| 15  | CD181030 | Đinh Thị Khánh Huyền   | 10/02/2000 | 8                                          |       | <u>Huyền</u>  |         |
| 16  | CD171178 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 28/09/1999 | 7                                          |       | <u>Huyền</u>  |         |
| 17  | CD181458 | Lê Tùng Lâm            | 15/12/2000 | 8                                          |       | <u>Lâm</u>    |         |
| 18  | CD180211 | Nguyễn Quang Linh      | 15/12/2000 | 6                                          |       | <u>Linh</u>   |         |
| 19  | CD180060 | Trương Thị Diệu Linh   | 19/04/1998 | <del>8,9</del>                             |       | <u>Linh</u>   |         |
| 20  | CD180258 | Nông Hoài Nam          | 01/12/2000 | 5                                          |       | <u>Nam</u>    |         |
| 21  | CD172646 | Nguyễn Văn Nguyên      | 14/08/1999 | 8                                          |       | <u>Nguyên</u> |         |
| 22  | CD180147 | Lê Minh Quân           | 31/10/1995 | 7                                          |       | <u>Quân</u>   |         |
| 23  | CD181497 | Nguyễn Văn Quyết       | 13/10/2000 | 6                                          |       | <u>Quyết</u>  |         |
| 24  | CD181496 | Trần Văn Sơn           | 19/01/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | Học lại |
| 25  | CD180098 | Hàn Văn Thạch          | 28/11/1994 | 5                                          |       | <u>Thạch</u>  |         |
| 26  | CD180169 | Nguyễn Văn Thái        | 17/07/1999 | 5                                          |       | <u>Thái</u>   |         |
| 27  | CD180153 | Tạ Hữu Thắng           | 03/11/1999 | 3                                          |       | <u>Thắng</u>  |         |
| 28  | CD180466 | Nguyễn Phương Thanh    | 19/04/2000 | 6,2                                        |       | <u>Thanh</u>  |         |
| 29  | CD180184 | Nguyễn Gia Thức        | 13/02/1999 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |               | Học lại |
| 30  | CD180085 | Nguyễn Quốc Toàn       | 02/10/1999 | 6                                          |       | <u>Toàn</u>   |         |
| 31  | CD180478 | Trần Đức Trung         | 15/05/2000 | Học lại                                    |       |               |         |
| 32  | CD180233 | Trần Văn Tuyền         | 13/11/1999 | 8                                          |       | <u>Tuyền</u>  |         |
| 33  | CD180045 | Khuất Duy Vĩnh         | 11/05/1999 | 5                                          |       | <u>Vĩnh</u>   |         |



| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 34  | CD170429 | Phùng Quang Hưng | 19/04/1998 | —    | —     | —         | ✓       |

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Số sinh viên đạt: 24

Ngày giao viên nộp điểm: .....

Hạn cuối nộp điểm: .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỞNG KHOA

*Trần Thị Như Trang*

*Nguyễn Văn Sơn*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

*Nguyễn Văn Sơn*